

Văn Hóa Đình Làng

Hải Yến

Đình từ lâu là một trong những thành tố của thiết chế làng xã truyền thống, là trung tâm sinh hoạt văn hoá trong cộng đồng làng xã Việt Nam. Là người dân Việt, ai cũng có một làng quê của mình, nơi tuổi thơ từng gắn bó với cây đa, giếng nước và những buổi hội làng ở sân đình.

Xung quanh ngôi đình thường có những cây đa cổ thụ, bóng đa râm mát và một khoảng sân vầy gọi chim về làm tổ. Cây đa như biểu tượng thiêng liêng của sức sống vững bền chở che cho dân làng và gắn bó với ngôi đình. Trước đình thường có hồ sen. Ngôi đình cũng còn là chứng tích tâm hồn và nhân chứng lịch sử đã gắn bó mật thiết với đời sống vật chất và tinh thần của con người làng quê.

Cái đẹp vốn dĩ của ngôi đình Việt đã tô điểm thêm truyền thống, đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc. Ngôi đình Việt Nam rất cổ kính, trang nghiêm và là một công trình kiến trúc văn hoá xinh đẹp mang tính dân tộc ẩn mình sau lũy tre xanh. Kiến trúc đình làng vì vậy cũng mang đậm dấu ấn văn hoá độc đáo và tiêu biểu cho kiến trúc điêu khắc truyền thống. Đình thường rất cao ráo, thoáng mát. Nóc thường có tượng đôi rồng lượn tranh lấy quả châu, trên các thanh xà ngang trong đình là các hoành phi câu đối nhưng nơi thiêng liêng nhất để thờ thần là điện thờ. Thời xưa, đình làng là trụ sở hành chính của chính quyền tự trị trung đủ mọi lễ thói từ rước xách hội hè, khao vọng quan trên đón người đỗ đạt, họp việc làng, xử kiện cùng những quy củ nhất định, có sự phân biệt chiếu trên, chiếu dưới. Khi đi ăn cỗ, bậc hương lão, hương lý ngồi giữa đình, thấp hơn ngôi hai bên, dân thường ngồi ngoài sân.

Được xây dựng từ truyền thống kiến trúc châu Á, đình làng được dựng lên bằng những cột lim tròn, to và thẳng tắp đặt trên những hòn đá tảng lớn. Kèo, xà ngang, xà dọc được làm bằng gỗ lim, tường xây bằng gạch nhưng cũng có khi không xây tường. Mái đình lợp ngói mũi hài 4 góc có 4 đầu đao cong vút lên như đuôi chim phượng uốn cong. Sân đình lát gạch, trước đình có hai cột đồng trụ vút cao, trên đình có một con nghê lúc nào cũng nhe răng cười. Trong đình, gian giữa có hương án thờ vị thần của làng. Chiếc trống cái được đặt trong đình để có lúc vang lên theo nhịp trống ngũ liên thúc giục dân làng về đình tụ tập để bàn tính công việc của làng, của nước. Đến thế kỷ 18, Việt Nam có khoảng 11.800 làng xã, mỗi làng có một cụm kiến trúc với tôn giáo đình đền chùa với hàng trăm pho tượng và những đồ thờ cúng trang trí khác nhau. Có thể nói thế kỷ 16-18 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của đình làng với những tên đình danh tiếng như đình Thổ Hà, Trùng Thượng, Trùng Hà, Tây Đằng, Chu Quyên, Hoàng Sơn... nhưng do tàn phá của chiến tranh, điều kiện môi trường, thiên nhiên, mưa nắng mà bóng dáng của những ngôi đình cổ truyền thống đã dần dần mai một.

Lúc đầu đình chỉ có chức năng như ngôi nhà sàn lớn của cộng đồng, là nơi hội họp, nộp sưu thuế và là nơi nghỉ cho khách lỡ đường. Về sau, triều đình phong kiến mới sắc phong cho những vị có công với nước làm thành Hoàng làng (sông làm tướng, thác làm thần); vì vậy, đình kiêm chức năng nữa là thờ vị Thành Hoàng. Không những thế những vị như Tiên Hiền, Hậu Hiền, những người có công khẩn đất, lập làng, vào mỗi dịp cúng đình, con cháu của những vị này đều được một miếng thịt nạc vai của con heo tể thần và câu "miếng thịt giữa làng bằng một sàng xó bếp" có ý nghĩa là vậy.

Vào những ngày lễ tết, dân trong làng tới đình thắp hương tế lễ, cầu mong Thành Hoàng làng và trời đất giúp mưa thuận gió hoà để mùa màng gặt hái thuận tiện và có nhiều phúc lành. Đây cũng là dịp để tưởng niệm công tích của các vị thần và dịp này người ta tổ chức hát chèo, hát bội hoặc cải lương với những tuồng tích xưa. Lễ hội ở đình diễn ra còn do tín ngưỡng thờ thần và vui được mùa thắng trận của con người, tất cả cũng nhằm nhớ về cội nguồn liên kết cộng đồng.

Hội làng diễn ra vào mùa xuân, mọi người thường mặc những bộ quần áo đẹp, tụ tập ngoài đình xem hát chèo, tuồng. Ngôi đình trở thành một sân khấu nhỏ của đầu vật, chọi gà, đánh đu, kéo co, thi thổi cơm giữa cảnh trí thiên nhiên khoáng đạt, âm áp. Bởi thế, lễ hội ở đình trở nên thiêng liêng và có sức cộng

cảm, trở thành nét văn hoá đặc sắc trong cộng đồng dân tộc. Trong những ngày lễ hội, mọi khía cạnh đời thường được nâng lên không gian thiêng liêng, đình cả im lìm nay được tái hiện trở lại bởi con người. Đèn nền sáng trưng, cờ ngũ sắc tung bay và chiêng trống nổi lên. Văn hoá đình thuộc văn hoá dân gian là nét đẹp văn hoá và là di sản quý giá của một dân tộc cần được gìn giữ và phát huy. Văn hoá đình làng gợi lại một giai đoạn lịch sử xã hội.